

Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm: 1990

HKTT/nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

* Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm: 1990

HKTT/nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con chung của chị N và anh T):

- Cháu Lý Văn T1, sinh ngày: 06/6/2010

- Cháu Lý Việt A, sinh ngày: 25/10/2012

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T1 và cháu A: Anh Lý Văn T - Bố đẻ.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim N và anh Lý Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim N và anh Lý Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Lý Văn T đều xác nhận anh, chị có 02 con chung là cháu Lý Văn T1 sinh ngày 06/6/2010 và cháu Lý Việt A sinh ngày 25/10/2012. Chị N và anh T thỏa thuận giao cháu T1 và cháu A cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Kim N và anh Lý Văn T cùng xác nhận: Chị N hiện đang mang thai nhưng không phải là con của anh chị, nếu chị N sinh con ra thì chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh T không phải cấp dưỡng nuôi đứa trẻ đó.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị Trần Thị Kim N và anh Lý Văn T đều xác nhận anh, chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Kim N tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001258 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- THADS huyện Văn Giang
- UBND xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang
(ĐK kết hôn số 61 ngày 24/11/2009)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện